

Số: 19 /2024/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 17 tháng 8 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định về thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVII KỲ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐÓT XUẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Thực hiện Thông báo kết luận số 981-TB/TU ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình;

Xét Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định về thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình; Báo cáo thẩm tra số 31/BC-VHXH ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

MKT

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Nghị quyết này quy định về thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) Đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng hỗn hợp nhiều nguồn vốn khác nhau (không có vốn đầu tư công) trong đó nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước chiếm tỷ lệ từ 30% trở lên hoặc lớn nhất trong tổng mức đầu tư của dự án thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

c) Đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nguồn vốn hợp pháp khác, thẩm quyền quyết định thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật có liên quan.

d) Trường hợp Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan Trung ương có quy định về thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương khác với quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan Trung ương.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Thái Bình (chỉ áp dụng đối với nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý).

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.



Điều 2. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm

1. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP được bổ sung bởi điểm h khoản 2 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP là các trang thiết bị công nghệ thông tin (bao gồm thiết bị phải lắp đặt và cài đặt, thiết bị phụ trợ và thiết bị ngoại vi; phần mềm nội bộ và các thiết bị khác; chi phí vận chuyển, bảo hiểm thiết bị; thuế và các loại phí liên quan; chi phí lắp đặt thiết bị; cài đặt phần mềm; kiểm tra, hiệu chỉnh thiết bị và phần mềm): Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Điều 4 Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình.

2. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP được bổ sung bởi điểm h khoản 2 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND.

3. Trường hợp hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin bao gồm các danh mục thiết bị, hàng hoá, dịch vụ có thẩm quyền quyết định mua sắm khác nhau thì thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm thuộc người có thẩm quyền cao nhất quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

MATU

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

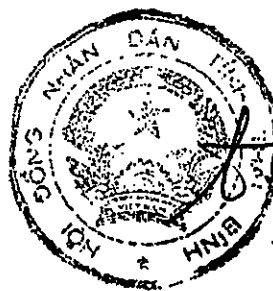
3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khóa XVII Kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất thông qua ngày 29 tháng 8 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 9 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính; Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Thái Bình;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Thường trực Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;
- Báo Thái Bình; Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, CTHĐ. *10*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Thành

